BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2024 – 2025)

VẬT LÍ 12

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *TT* | *Nội dung* | *Yêu cầu cần đạt* | | *Số câu hỏi ở mức độ đánh giá* | | | | | | |
| *Nhiều lựa chọn* | *Đúng - Sai* | | *Trả lời ngắn* | | *Tự luận* | |
| **1** | **KHÁI NIỆM TỪ TRƯỜNG** | 1. **Nhận biết:**   + Kn và tính chất cơ bản của từ trường.  + Kn và đặc điểm chung của đường sức từ.  + Kn cảm ứng từ   1. **Thông hiểu:**   + Mô tả ĐST của một số dây dẫn đặc biệt.  + Cách xác định hướng của ĐST của nam châm và một số dây dẫn đặc biệt.  + Đặc điểm ĐST của từ trường đều.  + Thí nghiệm tạo ra được các đường sức từ bằng các dụng cụ đơn giản | |  |  | |  | |  | |
| **2** | **LỰC TỪ - CẢM ỨNG TỪ** | 1. **Nhận biết:**   + Đn cảm ứng từ B và đơn vị Tesla.  + Nêu được tên các dụng cụ thí nghiệm trong bộ thí nghiệm “Cân lực từ”  + Hướng của lực từ tác dụng lên đoạn dây dẫn mang dòng điện.  + Biểu thức tính lực từ tác dụng lên đạon dây dẫn mang dòng điện.   1. **Thông hiểu:**   + Phương án thí nghiệm xác định hướng của lực từ, đo độ lớn cảm ứng từ bằng bộ thí nghiệm cân lực từ.  + Xác định hướng của lực từ trong một số trường hợp cụ thể.  + Biện luận được sự thay đổi của lực từ theo góc α.  + Vận dụng công thức F = BIℓsinθ.   1. **Vận dụng**   + Tính độ lớn cảm ứng từ của một số dây dẫn đặc biệt.  + Áp dụng giải thích một số hiện tượng trong thực tế liên quan đến từ trường.  + Bài toán nâng cao về lực từ | |  |  | |  | |  | |
| **3** | **HIỆN TƯỢNG CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ** | 1. **Nhận biết:**   + Đn từ thông, công thức và đơn vị  + Nêu được các cách làm biến đổi từ thông.  + Kn hiện tượng CUDT  + ĐL Lenxo về chiều dòng điện cảm ứng  + ĐL Faraday về sđđ cảm ứng.  + Kn điện từ trường, đặc điểm của điện trường xoáy và từ trường xoáy.  + Đn và các đặc điểm của SĐT.   1. **Thông hiểu:**   + Áp dụng tính từ thông và độ biến thiên từ thông gửi qua mạch kín.  + Giải thích thí nghiêm về hiện tượng CUDT  + Xác định chiều dòng điện cảm ứng trong một số trường hợp cụ thể.  + Áp dụng công thức để tính sđđ cảm ứng trong trường hợp đơn giản.  + Mô tả được mô hình sóng điện từ và ứng dụng để giải thích sự tạo thành và lan truyền của các sóng điện từ trong thang sóng điện từ.   1. **Vận dụng:**   + Tiến hành các thí nghiệm đơn giản minh hoạ được hiện tượng cảm ứng điện từ.  + Giải thích được các hiện tượng thực tế liên quan đến cảm ứng điện từ: guitar điện, dynamo xe đạp, ….  + Tính được suất điện động cảm ứng từ đồ thị biến thiên của từ thông. | |  |  | |  | |  | |
| **4** | **ĐẠI CƯƠNG DÒNG ĐIỆN XOAY CHIỀU**  **(Khối 12D, 11N, 12P không thi nội dung này)** | 1. **Nhận biết:**   + Kn DĐXC  + Nêu được: chu kì, tần số, giá trị cực đại, giá trị hiệu dụng của cường độ dòng điện và điện áp xoay chiều.  + Một số quy tắc an toàn khi sử dụng DĐXC   1. **Thông hiểu:**   + Xác định các giá trị đặc trưng của DĐXC và ĐAXC  + Phương án để tạo ra DĐXC  + Một số ứng dụng của DĐXC: truyền tải điện năng đi xa, máy biến áp, ….  + Tầm quan trọng của việc tuân thủ quy tắc an toàn khi sử dụng dòng điện xoay chiều trong cuộc sống. | |  |  | |  | |  | |
| **Tổng số câu** | | |  | | | ***12*** | | ***2*** | | ***4*** | | ***3*** |
| **Tổng số điểm** | | |  | | | ***3,0*** | | ***2,0*** | | ***2,0*** | | ***3,0*** |